



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

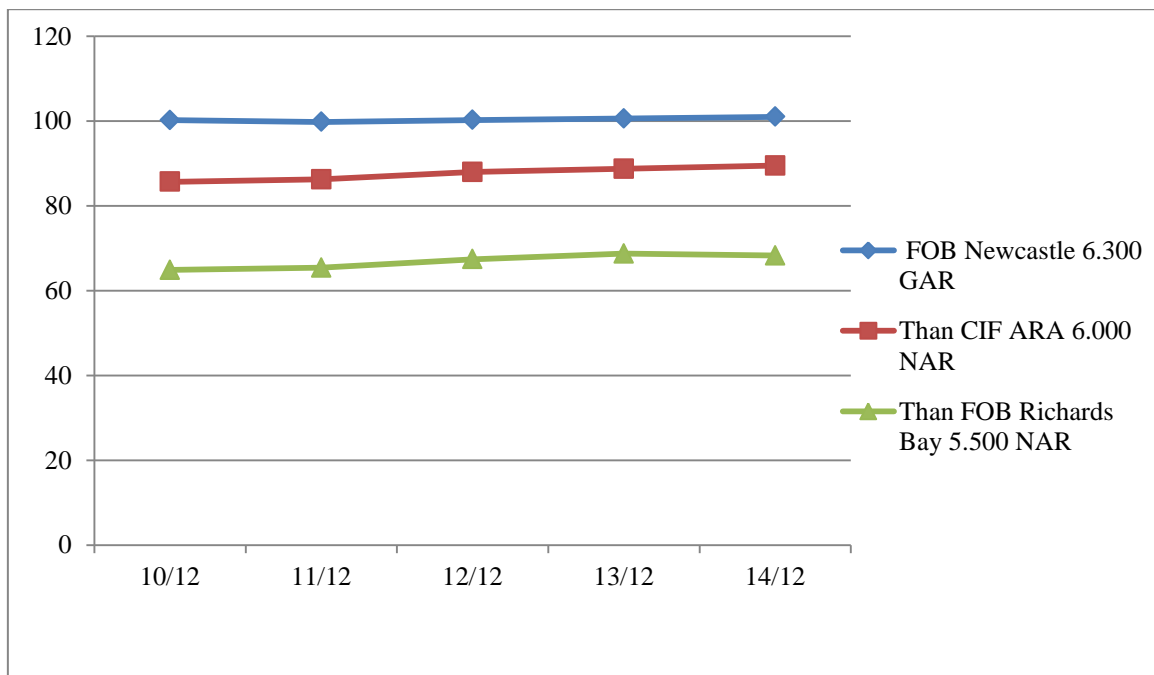
Ngày 26/12/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	101,00	+0,40	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	89,50	+0,75	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	68,30	+0,45	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	68,10	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	46,40	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	38,30	+0,00	263,34	+1,11
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	54,30	+0,00	373,35	+1,57
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	72,70	+0,00	499,86	+2,10

GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 14/12/2018)

ĐIỂM TIN

Nhu cầu tiêu thụ than tại Ấn Độ tăng cao trong khi nguồn cung không kịp đáp ứng

Nguồn cung than nội địa Ấn Độ sẽ tiếp tục gặp khó khăn để đáp ứng nhu cầu tăng cao trong năm tiếp theo. Theo NITI Aayog, tổng nhu cầu tiêu thụ than tại Ấn Độ sẽ đạt 991,35 triệu tấn trong năm tài chính 2018-2019, cao hơn 9,13% so với 908,40 triệu tấn trong năm 2018. Sản lượng than nội địa cũng đang tăng. Trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 11 năm 2018, sản lượng than của Ấn Độ đạt 433,90 triệu tấn, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù tốc độ tăng trưởng của cung và cầu là tương đương nhưng khoảng cách về sản lượng ngày càng lớn, và điều này khiến việc nhập khẩu than trở nên cấp thiết. Trong một trả lời chất vấn bởi Lok Sabha, Bộ trưởng Bộ Than cho rằng nhu cầu tiêu thụ than cốc và các nhà máy nhiệt điện được thiết kế sử dụng than nhập khẩu đã khiến khối lượng than nhập khẩu tăng cao. Tính đến tháng 9 năm 2018, nhập khẩu than đã đạt mức 111,6 triệu tấn.

Theo đại diện của một công ty than và phát điện lớn tại Ấn Độ: “Nhập khẩu than sẽ tăng không chỉ để đáp ứng nhu cầu than cốc mà còn cho nhu cầu than nhiệt. Cần phải đẩy mạnh nhập khẩu do nguồn cung trong nước gặp nhiều vấn đề và ưu tiên phân bổ than cho các công ty nhiệt điện. Khi cuộc bầu cử đang đến gần, chính quyền tiểu bang và trung ương dự kiến sẽ cố gắng cải thiện và tập trung vào việc cung cấp điện cho các hộ tiêu thụ trong nước, đây là nỗ lực phản ánh các thành tựu đã đạt được và sự phát triển để tăng phiếu bầu. Điều này sẽ khiến các nhà máy điện tư nhân và các nhà máy điện trong các khu công nghiệp phải dùng đến than nhập khẩu để duy trì hoạt động”. Ngay cả khi chính phủ không cần tìm đến nguồn than khác, việc thiếu hụt cơ sở hạ tầng đường sắt sẽ tiếp tục khiến cho việc đáp ứng đủ nhu cầu trở nên khó khăn.

Ấn Độ có khả năng cho phép các nhà máy nhiệt điện trao đổi than nhập khẩu và than nội địa

Để thúc đẩy hoạt động của mạng lưới cung cấp than, Bộ Than Ấn Độ đang nghiên cứu cho phép các nhà máy nhiệt điện chuyển đổi vận chuyển than nhập khẩu vào sâu trong nội địa và than nội địa được vận chuyển đến các nhà máy dọc bờ biển. Bộ Than đã thành lập một đoàn công tác liên bộ ngành, sẽ họp vào thứ 6 để đi bàn bạc chi tiết phương án này. Các quan chức cho biết, hiện tại các nhà máy nhiệt điện nằm sâu trong nội địa phải nhập khẩu than và phải chịu thêm chi phí vận chuyển, trong khi các nhà máy nhiệt điện nằm gần hay dọc bờ biển lại sử dụng than nội địa, với việc trao đổi nguồn than giữa các nhà máy này sẽ giúp giảm chi phí nhiên liệu. Một vài năm trước, một số nhà máy nhiệt điện đã thực hiện thỏa thuận trao đổi nguồn than và đã thành công trong việc giảm thiểu chi phí, tuy nhiên chính quyền địa phương cho biết Bộ đã sẵn sàng đưa ra các hướng dẫn cho các thỏa thuận trao đổi và tránh các rủi ro tranh chấp có thể phát sinh giữa các nhà máy nhiệt điện từ các vấn đề chất lượng, hạng than và giao hàng có thể xảy ra.

Trong khi đoàn công tác sẽ nghiên cứu chi tiết hơn, Bộ Than sẽ không cấp phép cho những thỏa thuận này, thay vào đó, Ban quản lý các nhà máy nhiệt điện sẽ phải được sự chấp thuận cho mỗi thỏa thuận hoán đổi sau khi đã xác lập hợp đồng với đối tác. Bộ sẽ thông qua trên cơ sở hợp tác lâu dài và không theo những chuyên hàng đơn lẻ. Một vấn đề khác được đoàn công tác làm rõ là liệu phân chi phí nhiên liệu tiết kiệm được sẽ thuộc về các nhà máy nhiệt điện tương ứng hay chuyển giao cho các công ty phân phối điện thông qua các điều khoản phù hợp trong hợp đồng mua bán điện. Vào đầu năm nay, chính phủ đã cho phép hai nhà máy nhiệt điện thuộc cùng một công ty trao đổi nguồn than mặc dù mỗi nhà máy lại có thỏa thuận với hai mỏ than nằm ở những địa điểm khác nhau.

Khách hàng mua than nhiệt Hàn Quốc, Đài Loan tìm mua than theo giá giao đến hộ tiêu thụ

Các nhà máy điện Hàn Quốc và Đài Loan đang trở nên quan tâm đến than được bán theo giá giao đến khu vực Thái Bình Dương do khoảng cách ngày càng gia tăng giữa giá than theo tiêu chuẩn FOB Newcastle và các loại than nhiệt dưới tiêu chuẩn. Khách hàng không muốn mua than theo chỉ số giá, vì mức chênh lệch giữa giá FOB Newcastle 6.000 kcal/kg NAR và giá than dưới tiêu chuẩn đã tăng lên hơn 50 USD/tấn trong mùa hè vừa qua và hiện ở khoảng 40 USD/tấn, đây là mức chênh lệch cao nhất từ trước đến nay. Khách hàng Hàn Quốc và Đài Loan không còn muốn mua loại than được quy chuẩn, bởi nó không còn đại diện cho tình hình thực sự trên thị trường than. Những công

ty đã mua than dựa trên chỉ số giá, với mức giảm giá 3 USD/tấn vào năm 2017 đang chứng kiến mức giảm giá 25 USD/tấn.

Than chất lượng thấp hơn có mức giảm giá rất lớn. Giá chênh lệch lớn đã tạo ra hai thị trường than cơ bản - than nhiệt Newcastle 6.000 kcal/kg, điều kiện FOB được Nhật Bản ưa chuộng và than phối trộn từ than 4.200 kcal/kg NAR và 5.700 kcal/kg NAR được Hàn Quốc và Đài Loan ưa chuộng. Người mua thường sẽ phối trộn than của họ thành hỗn hợp than 5.000 kcal/kg NAR. Giá than tiêu chuẩn vẫn tiếp tục tăng do sự kết hợp của nhiều yếu tố, bao gồm tính thanh khoản kém và sự chi phối từ nhà sản xuất. Điều này cũng khiến giá than dưới tiêu chuẩn tăng cao hơn, và khiến những khách hàng sử dụng chỉ số FOB phải chịu thiệt hại. Khách hàng mua than đã sẵn sàng mua than theo giá giao đến tận nơi tiêu thụ, nhưng một số công ty vẫn bị ràng buộc với các hợp đồng vận chuyển dài hạn làm hạn chế khả năng mua hàng trên cơ sở giao hàng đến nơi tiêu thụ. Trước tình hình này, nhiều khách hàng Châu Á đang tìm thêm các nguồn than khác nhau, bao gồm Colombia, Mỹ và Nga.

(Nguồn: www.spglobal.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIÊN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	10,60	+0,45
	Queensland	Nhật Bản	12,20	+0,55
	New South Wales	Hàn Quốc	13,05	+0,55
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,70	-0,05
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,80	+0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,90	+0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,40	+0,00
	Australia	Trung Quốc	12,15	+0,05
	Australia	Ấn Độ	13,15	+0,25

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 14/12/2018)